

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM  
KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT

-----  
TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA

MÔN: LUẬT THƯƠNG MẠI 3

**Mục đích**

Tài liệu này nhằm hỗ trợ cho học viên hình thức giáo dục từ xa nắm vững nội dung ôn tập và làm bài kiểm tra hết môn hiệu quả.

Tài liệu này cần được sử dụng cùng với tài liệu học tập của môn học và bài giảng của giảng viên ôn tập tập trung theo chương trình đào tạo.

**Nội dung hướng dẫn**

Nội dung tài liệu này bao gồm các nội dung sau:

**Phần 1: Các nội dung trọng tâm của môn học.** Bao gồm các nội dung trọng tâm của môn học được xác định dựa trên mục tiêu học tập, nghĩa là các kiến thức hoặc kỹ năng cốt lõi mà người học cần có được khi hoàn thành môn học.

**Phần 2: Cách thức ôn tập.** Mô tả cách thức để hệ thống hóa kiến thức và luyện tập kỹ năng để đạt được những nội dung trọng tâm.

**Phần 3: Hướng dẫn làm bài kiểm tra.** Mô tả hình thức kiểm tra và đề thi, hướng dẫn cách làm bài và trình bày bài làm và lưu ý về những sai sót thường gặp, hoặc những nỗ lực có thể được đánh giá cao trong bài làm.

**Phần 4: Đề thi mẫu và đáp án.** Cung cấp một đề thi mẫu và đáp án, có tính chất minh họa nhằm giúp học viên hình dung yêu cầu kiểm tra và cách thức làm bài thi.

## **PHẦN 1. CÁC NỘI DUNG TRỌNG TÂM**

Luật Thương mại 3 là một môn luật chuyên ngành. Nội dung môn học bao gồm hai phần chính:

**Phần 1:** Pháp luật về phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Chương 1: Khái quát về phá sản và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.
- Chương 2: Thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

**Phần 2:** Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại.

- Chương 1: Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại.
- Chương 2: Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại.

## **PHẦN 2. CÁCH THỨC ÔN TẬP.**

Thứ nhất, sinh viên cần xác định rõ mục đích và nội dung nghiên cứu môn học.

**Phần 1: Pháp luật về phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.**

**Chương 1: Khái quát về phá sản và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.**

Sinh viên nghiên cứu những vấn đề sau:

- Khái niệm, đặc điểm,
- Những tác động tiêu cực và tích cực của phá sản và pháp luật về phá sản đối với nền kinh tế và đối với từng chủ thể.

**Chương 2: Thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.**

- Nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.
- Phục hồi hoạt động kinh doanh.
- Thanh lý tài sản, các khoản nợ.
- Tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản.

Khi tìm hiểu các bước tiến hành thủ tục phá sản, sinh viên cần chú vai trò của từng chủ thể khi tham gia vào từng giai đoạn của quá trình tiến hành thủ tục phá sản.

**Phần 2: Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại.**

**Chương 1: Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại.**

- Khái quát về tranh chấp thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại,
- Ưu, nhược điểm của các phương thức giải quyết tranh chấp như: thương lượng, hòa giải, tòa án và trọng tài thương mại.

## **Chương 2: Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại.**

- Các nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại.
- Thẩm quyền trọng tài thương mại.
- Trình tự giải quyết tranh chấp,
- Phán quyết và thi hành phán quyết trọng tài thương mại.

## **PHẦN 3. HƯỚNG DẪN LÀM BÀI KIỂM TRA/THI:**

Trước hết phải tìm yêu cầu của bài, gạch dưới và đọc thật kỹ để làm đúng và vừa đủ theo yêu cầu của bài. Làm thừa so với yêu cầu sẽ không được tính điểm, và sẽ mất thời gian. Chép bài của người khác hoặc chép bài lẫn nhau sẽ không được tính điểm.

Khi làm bài cần căn cứ vào cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý đang có hiệu lực pháp luật. Không cần làm bài theo thứ tự. sinh viên cần xem xét thang điểm và thời gian để phân bổ cho hợp lý:

- Phần nhận định đúng/sai và giải thích: sinh viên cần căn cứ vào cơ sở pháp lý và giải thích ngắn gọn từ 2 đến 5 dòng cho mỗi câu nhận định.
- Phần tự luận: lập luận chặt chẽ, dựa trên những cơ sở lý luận chung, trích dẫn hợp lý, tập trung phân tích vấn đề, tránh lạc đề.
- Phần bài tập: cần xác định rõ yêu cầu và trả lời tập trung, không tự tạo ra dữ kiện trừ khi câu hỏi muốn hướng đến điều này.

Khi lập luận cần phải đưa ra cơ sở pháp lý rõ ràng. Trường hợp luật chưa rõ ràng cần phải nêu quan điểm nhất quán của mình.

## **D. ĐỀ THI MẪU, GỢI Ý TRẢ LỜI ĐỀ THI MẪU:**

### **1. ĐỀ THI MẪU.**

**Câu 1. Những nhận định sau đây đúng hay sai? giải thích vì sao?(6 đ)**

1. Khi doanh nghiệp nộp đơn không nộp tiền tạm ứng phí phá sản trong thời hạn do tòa án ấn định, tòa án sẽ trả lại đơn và không giải quyết phá sản doanh nghiệp.
2. Tòa án chỉ được triệu tập phiên họp với các chủ nợ sau khi có quyết định mở thủ tục phá sản.
3. Thỏa thuận trọng tài là điều khoản bắt buộc để một hợp đồng thương mại có hiệu lực pháp luật.
4. Việc bị đơn gửi đơn bảo vệ đến trọng tài là yêu cầu bắt buộc để việc giải quyết tranh chấp được tiến hành tiếp tục.

**Câu 2: Phân biệt hoạt động giải thể và phá sản doanh nghiệp? (2đ).**

**Câu 3. Bài tập tình huống. (2 đ)**

Ngày 15/8/2011 Công ty TNHH An Bình và Công ty cổ phần Bình An ký kết hợp đồng mua bán. Trong hợp đồng này có điều khoản: "Trong trường hợp có tranh chấp nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì yêu cầu trọng tài giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam".

Do bị vi phạm hợp đồng, ngày 15/11/2011 công ty TNHH An Bình đã lập hồ sơ khởi kiện công ty cổ phần Bình An ra trước Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam.

Theo Luật Trọng tài Thương mại 2010, Trung tâm Trọng tài cần xử lý như thế nào khi nhận được hồ sơ vụ kiện và thỏa thuận trọng tài nêu trên? Công ty Cổ phần An Bình có quyền khởi kiện tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam hay không? Tại sao?

## **2. ĐÁP ÁN**

**Câu 1: Những nhận định sau đây đúng hay sai? (6 đ)**

**1. Khi doanh nghiệp nộp đơn không nộp tiền tạm ứng phí phá sản trong thời hạn do tòa án ấn định, tòa án sẽ trả lại đơn và không giải quyết phá sản doanh nghiệp.**

**SAI.** Trong trường hợp này, tòa án sẽ ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản. (Khoản 1 Điều 87 Luật Phá sản)(1,5 đ)

**2. Tòa án chỉ được triệu tập phiên họp với các chủ nợ sau khi có quyết định mở thủ tục phá sản.**

SAI. Trong trường hợp cần thiết, trước khi ra quyết định mở thủ tục phá sản tòa án có thể triệu tập những người có quyền và nghĩa vụ liên quan để xem xét, kiểm tra các căn cứ chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản. (Khoản 2 Điều 28 Luật Phá sản)(1,5 đ)

**3. Thỏa thuận trọng tài là điều khoản bắt buộc để một hợp đồng thương mại có hiệu lực pháp luật.**

SAI. Thỏa thuận trọng tài có thể được xác lập dưới hình thức thỏa thuận riêng. (Khoản 1 Điều 16 Luật Trọng tài thương mại). (1,5 đ)

**4. Việc bị đơn gửi đơn bảo vệ đến trọng tài là yêu cầu bắt buộc để việc giải quyết tranh chấp được tiến hành tiếp tục.**

SAI. Trường hợp bị đơn không nộp bản tự bảo vệ thì việc giải quyết tranh chấp vẫn được tiến hành. (Khoản 5 Điều 25 Luật Trọng tài thương mại)(1,5 đ)

**Câu 2. Phân biệt hoạt động giải thể và phá sản doanh nghiệp. (2 đ)**

- Giải thể là một thủ tục hành chính được doanh nghiệp thực hiện tại các cơ quan hành chính để chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp, quy định trong luật doanh nghiệp, có nhiều căn cứ để giải thể, doanh nghiệp trước khi giải thể phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính, chủ sở hữu của doanh nghiệp bị giải thể không bị hạn chế quyền kinh doanh. (1 đ)
- Phá sản là thủ tục tư pháp được tòa án tiến hành nhằm chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp khi doanh nghiệp lâm vào tình trạng không thanh toán các khoản nợ đến hạn. Chủ thể có thể bị áp dụng các biện pháp hạn chế quyền kinh doanh. (1 đ).

**Câu 3. Bài tập tình huống. (2 đ)**

Thứ nhất, các bên phải tiến hành thương lượng, khi thương lượng không được thì mới có quyền yêu cầu trọng tài giải quyết vì đây là điều kiện đã được ghi nhận trong thỏa thuận trọng tài. (1 đ)

Thứ hai, do các bên trong hợp đồng có thỏa thuận trọng tài nhưng chưa xác định là trung tâm trọng tài nào nên theo Điều 43 luật Trọng tài Thương mại các bên phải thỏa thuận lại về hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp. Nếu

không thỏa thuận được thì việc lựa chọn hình thức, tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp được thực hiện theo yêu cầu của nguyên đơn.

Trường hợp này, công ty An Bình là nguyên đơn nên có quyền khởi kiện ra Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam. (Khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài Thương mại 2010).  
(1đ).

-----